

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
QUẬN 11

MST: 0301148063

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Số:	
Ngày:	24-01-2024

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

NỘI DUNG	TRANG
1. Thông tin về doanh nghiệp	2
2. Báo cáo của Giám đốc	3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - DN)	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 - DN)	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 - DN)	11
7. Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 - DN)	12 - 26

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích quận 11 được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301148063 ngày 19 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi đến lần thứ 08 vào ngày 21 tháng 6 năm 2021.

Hội đồng thành viên

Ông NGUYỄN GIA HIỀN

Chủ tịch HĐQT

Ông NGUYỄN VĂN AN

Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

Ông NGUYỄN NGỌC SÁNG

Kiểm soát viên

Giám đốc

Ông NGUYỄN VĂN AN

Giám đốc

Ông PHẠM QUỐC PHƯƠNG

Phó giám đốc

Ông PHẠM MẠNH TUYÊN

Phó giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

NGUYỄN VĂN AN

Giám đốc

Trụ sở chính

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ

38.748.000.000 VND

Vốn đầu tư

38.748.000.000 VND

Điện thoại

028 3866 2226

Fax

028 3866 2224

Mã số thuế

0301148063

Hoạt động chính của Công ty

Phá dỡ: Khoan cắt bê tông, phá dỡ công trình xây dựng, di dời nhà cửa;
- Lắp đặt trang thiết bị công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt trang thiết bị công trình giao thông thủy lợi;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Xây dựng công trình dân dụng khác;
- Hoạt động công ích (theo các chỉ tiêu kế hoạch hoặc đơn đặt hàng của Nhà nước): Quản lý, duy tu và xây dựng các công trình giao thông, công trình đô thị theo phân cấp quản lý; thu gom và vận chuyển rác, bảo đảm vệ sinh đô thị trên địa bàn; quản lý, cho thuê (kể cả bán nhà theo nghị định 61/CP) các loại nhà thuộc sở hữu Nhà nước theo phân cấp quản lý và theo các quy định hiện hành; tham gia di dời và xây dựng và bố trí tái định cư theo quy hoạch và chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao. Hoạt động khác (theo Hợp đồng kinh tế với khách hàng): san lấp mặt bằng, xây dựng công trình công nghiệp - dân dụng vừa và nhỏ, công trình giao thông đô thị vừa và nhỏ. Kinh doanh nhà.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Mục Tiêu ("TARGET")

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 26).

TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hằng năm thể hiện một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và ước lượng một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại mọi thời điểm và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo ý kiến của Giám đốc, Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm của năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được soạn thảo trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2024



NGUYỄN VĂN AN

Giám đốc

Số: 0001-12-2023/BCKT-TARGET

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

Hội đồng thành viên và Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 11 (“Công ty”), được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty đang tạm trích quỹ tiền lương năm 2022, 2023 của viên chức quản lý và người lao động, tuy nhiên UBND Thành phố Hồ Chí Minh chưa có văn bản phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023.

Trong năm 2023, Công ty ghi nhận giảm doanh thu vệ sinh môi trường giai đoạn 2018 - 2022 của hợp đồng số 47/2018/HĐ - VSMT ngày 01/10/2018 với số tiền 10.964.718.489 đồng do Công ty (nhà thầu liên danh) và Chủ đầu tư chưa có văn bản thống nhất điều chỉnh giá trị quyết toán bổ sung của hợp đồng. Hiện tại, các bên đang làm việc để thống nhất giá trị quyết toán làm cơ sở ghi nhận doanh thu bổ sung.

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 11 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Mục Tiêu



Đào Thanh Sự – Phó Tổng Giám đốc

Số GCNĐKHN Kiểm toán: 3198-2023-271-1

Nguyễn Thị Yến – Kiểm toán viên

Số GCNĐKHN Kiểm toán: 3217-2020-271-1

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

*Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính***Mẫu số B 01 - DN***(Đơn vị tính: VND)*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
1	2	3	4	5
A. Tài sản ngắn hạn (100 = 110+120+130+140+150)	100		75.013.662.948	66.089.793.937
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	68.355.235.867	29.399.302.921
1. Tiền	111		48.887.527.594	24.098.368.521
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.467.708.273	5.300.934.400
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.578.386.416	36.358.160.288
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	4.679.632.741	34.039.025.575
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	101.000.009	323.946.061
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	1.996.188.051	2.101.062.116
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.05	(198.434.385)	(105.873.464)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		73.770.665	92.083.108
1. Hàng tồn kho	141	V.06	73.770.665	92.083.108
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.270.000	240.247.620
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	6.270.000	78.449.585
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.08	-	161.798.035
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. Tài sản dài hạn (200 = 210+220+240+250+260)	200		398.386.710.802	411.493.166.093
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
1	2	3	4	5
II. Tài sản cố định	220		5.699.007.499	6.931.143.227
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	5.699.007.499	6.931.143.227
- Nguyên giá	222		17.231.002.682	18.020.900.864
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.531.995.183)	(11.089.757.637)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	392.656.985.379	404.490.039.274
- Nguyên giá	231		398.840.221.593	410.927.167.120
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(6.183.236.214)	(6.437.127.846)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		30.717.924	71.983.592
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	30.717.924	71.983.592
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Tổng cộng tài sản (270 = 100+200)	270		473.400.373.750	477.582.960.030

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
1	2	3	4	5
A. Nợ phải trả (300 = 310+330)	300		28.258.596.035	15.689.279.213
I. Nợ ngắn hạn	310		26.654.201.388	14.114.884.566
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	-	285.633.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.855.029.981	858.167.182
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	15.865.083.490	5.815.033.058
4. Phải trả người lao động	314	V.15	4.000.101.918	4.445.943.442
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	2.391.719.815	1.580.744.566
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.542.266.184	1.129.363.318
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.604.394.647	1.574.394.647
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18	827.493.647	827.493.647
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19	755.620.000	725.620.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.20	21.281.000	21.281.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
1	2	3	4	5
B. Vốn chủ sở hữu (400 = 410+430)	400		445.141.777.715	461.893.680.817
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	39.165.772.097	39.165.772.097
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		38.748.000.000	38.748.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		333.885.726	333.885.726
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		83.886.371	83.886.371
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		405.976.005.618	422.727.908.720
1. Nguồn kinh phí	431	V.22	13.319.019.231	18.237.868.438
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	V.23	392.656.986.387	404.490.040.282
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300+400)	440		473.400.373.750	477.582.960.030

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẠC THỊ THU THÚY
Người lập biểu**MAI THANH THÙY**
Kế toán trưởng**NGUYỄN VĂN AN**
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 02 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2023	2022
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	81.235.273.611	92.728.688.681
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.01	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.01	81.235.273.611	92.728.688.681
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	66.510.146.149	78.446.533.034
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		14.725.127.462	14.282.155.647
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	354.959.851	160.854.108
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	-	14.239.726
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	14.239.726
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	8.549.652.464	8.681.605.267
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		6.530.434.849	5.747.164.762
11. Thu nhập khác	31	VI.06	255.242.200	254.302.153
12. Chi phí khác	32	VI.07	664.253.562	29.085.677
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(409.011.362)	225.216.476
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		6.121.423.487	5.972.381.238
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	1.394.149.412	1.204.838.283
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		4.727.274.075	4.767.542.955

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẠC THỊ THU THỦY

Người lập biểu

MAI THANH THỦY

Kế toán trưởng

**NGUYỄN VĂN AN**

Giám đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 03 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2023	2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.121.423.487	5.972.381.238
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.226.125.815	1.629.538.112
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(527.687.138)	(409.135.926)
- Chi phí lãi vay	06		-	14.239.726
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.819.862.164	7.207.023.150
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		29.948.171.907	(5.651.688.169)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		18.312.443	23.389.331
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		8.674.105.373	(12.757.751.520)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		113.445.253	414.673.154
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(14.239.726)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.232.812.038)	(867.228.168)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	3.539.179.338
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.918.849.207)	(5.885.205.755)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		38.422.235.895	(13.991.848.365)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		178.737.200	248.281.818
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		354.959.851	160.854.108
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		533.697.051	409.135.926
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	3.500.000.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(3.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		38.955.932.946	(13.582.712.439)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.01	29.399.302.921	42.982.015.360
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.01	68.355.235.867	29.399.302.921

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2023


MẠC THỊ THU THỦY
Người lập biểu


MAI THANH THỦY
Kế toán trưởng



NGUYỄN VĂN AN
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty TNHH một thành viên, Vốn đầu tư trong nước.

2. **Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:** Dịch vụ công ích, xây dựng,....

3. **Ngành nghề kinh doanh**

Phá dỡ: Khoan cắt bê tông, phá dỡ công trình xây dựng, di dời nhà cửa;

- Lắp đặt trang thiết bị công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt trang thiết bị công trình giao thông thủy lợi;

- Sửa chữa máy móc, thiết bị;

- Xây dựng công trình dân dụng khác;

- Hoạt động công ích (theo các chỉ tiêu kế hoạch hoặc đơn đặt hàng của Nhà nước): Quản lý, duy tu và xây dựng các công trình giao thông, công trình đô thị theo phân cấp quản lý; thu gom và vận chuyển rác, bảo đảm vệ sinh đô thị trên địa bàn; quản lý, cho thuê (kể cả bán nhà theo nghị định 61/CP) các loại nhà thuộc sở hữu Nhà nước theo phân cấp quản lý và theo các quy định hiện hành; tham gia di dời và xây dựng và bố trí tái định cư theo quy hoạch và chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao. Hoạt động khác (theo Hợp đồng kinh tế với khách hàng): san lấp mặt bằng, xây dựng công trình công nghiệp - dân dụng vừa và nhỏ, công trình giao thông đô thị vừa và nhỏ. Kinh doanh nhà.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính:** Không có.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là năm tài chính thứ 13 của Công ty.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

- Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. **Hình thức sổ kế toán áp dụng**

- Công ty sử dụng hình thức Chứng từ ghi sổ để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

- Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

- Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi được thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
 - Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

- Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

6. Chi phí trả trước

- Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:
 - **Công cụ, dụng cụ**
 - Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.
 - **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**
 - Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng từ 12-24 tháng.

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Nguyên tắc ghi nhận

- **Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ. Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao

- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc và thiết bị	7 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 11

8. Bất động sản đầu tư

Nguyên tắc ghi nhận

- Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.
- Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

- Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản qua suốt thời gian hữu dụng ước tính.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

- Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.
- Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
 - Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

- *Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu*
- Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu: vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- *Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

- *Doanh thu cung cấp dịch vụ*
- Được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy, trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
 - Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
 - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

- *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

- *Doanh thu hợp đồng xây dựng*

- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoài trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng
- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

- Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.
- Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.
- Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty căn cứ và các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của Cơ quan thuế có thẩm quyền. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

13. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác: theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023	01/01/2023
- Tiền mặt - VND	777.587.364	418.843.255
- Tiền gửi ngân hàng	48.109.940.230	23.679.525.266
• Tiền gửi ngân hàng - VND	48.109.940.230	23.679.525.266
➤ Ngân hàng TM CP Công Thương Việt Nam - CN11	48.036.358.553	23.605.929.989
➤ Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn - CN Lý Thường Kiệt	73.581.677	73.595.277
- Các khoản tương đương tiền	19.467.708.273	5.300.934.400
• Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	19.467.708.273	5.300.934.400
Cộng	68.355.235.867	29.399.302.921

02. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023	01/01/2023
Phải thu các khách hàng	4.679.632.741	34.039.025.575
- Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 11	676.088.117	25.710.652.411
- Tiền thu phí quản lý vận hành các chung cư	419.292.145	1.379.380.094
- Tiền thu cho thuê nhà các hộ dân	223.388.879	223.388.879
- Tiền thu cho thuê địa điểm SXKD	657.655.349	657.655.349
- Công ty Cổ phần Bất Động Sản Tân Phước	171.653.236	-
- Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị HCM	1.393.774.910	4.919.611.229
- Các khách hàng khác	1.137.780.105	1.148.337.613
Cộng	4.679.632.741	34.039.025.575

03. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Trả trước cho người bán	101.000.009	323.946.061
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	66.000.000	66.000.000
- Công ty TNHH MTV Quảng cáo Lam Phương Việt	-	142.000.000
- Các nhà cung cấp khác	35.000.009	115.946.061
Cộng	101.000.009	323.946.061

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính***Mẫu số B 09 - DN**

(Đơn vị tính: VND)

04. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
- TTKĐ BD và TV Tài Nguyên Môi Trường	115.237.000	115.237.000
- Lô A1 Chung cư 14A LLC	30.162.328	30.162.328
- Các khoản tạm ứng	1.133.121.317	1.410.451.759
- Phải thu thuế TNCN	625.106.485	477.402.108
- Phải thu ngắn hạn khác	92.560.921	67.808.921
Cộng	1.996.188.051	2.101.062.116

05. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2023	01/01/2023
- Khoản dự phòng phải thu các khách hàng thuê nhà ở và nhà sản xuất kinh doanh thuộc sở hữu nhà nước	198.434.385	105.873.464
Cộng	198.434.385	105.873.464

06. Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ, dụng cụ	73.770.665	-	92.083.108	-
Cộng	73.770.665	-	92.083.108	-

07. Chi phí trả trước ngắn hạn

	01/01/2023	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí	31/12/2023
- Công cụ dụng cụ	-	12.540.000	6.270.000	6.270.000
- Chi phí sửa chữa	78.449.585	-	78.449.585	-
Cộng	78.449.585	12.540.000	84.719.585	6.270.000

08. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	31/12/2023	01/01/2023
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	-	161.798.035
Cộng	-	161.798.035

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

09. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
01/01/2023	2.347.940.002	176.836.000	15.297.993.480	198.131.382	18.020.900.864
Thanh lý, nhượng bán	-	-	758.990.000	30.908.182	789.898.182
31/12/2023	2.347.940.002	176.836.000	14.539.003.480	167.223.200	17.231.002.682
Giá trị hao mòn lũy kế					
01/01/2023	2.130.362.680	176.836.000	8.593.013.171	189.545.786	11.089.757.637
Khấu hao trong năm	97.213.392	-	1.126.336.740	2.575.683	1.226.125.815
Thanh lý, nhượng bán	-	-	758.990.000	24.898.269	783.888.269
31/12/2023	2.227.576.072	176.836.000	8.960.359.911	167.223.200	11.531.995.183
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2023	217.577.322	-	6.704.980.309	8.585.596	6.931.143.227
Tại ngày 31/12/2023	120.363.930	-	5.578.643.569	-	5.699.007.499

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng bao gồm:

Nhà cửa, vật kiến trúc	567.697.098
Máy móc, thiết bị	176.836.000
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.275.636.000
Thiết bị, dụng cụ quản lý	167.223.200
Tổng cộng	4.187.392.298

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Nhà ở	Nhà sản xuất kinh doanh	Chung cư	Cộng
Nguyên giá				
01/01/2023	882.871.846	12.191.482.843	397.852.812.431	410.927.167.120
Nhượng bán, thanh lý, bàn giao	-	469.339.546	11.617.605.981	12.086.945.527
31/12/2023	882.871.846	11.722.143.297	386.235.206.450	398.840.221.593
Giá trị hao mòn lũy kế				
01/01/2023	174.963.799	6.262.164.047	-	6.437.127.846
Nhượng bán, thanh lý, bàn giao	-	253.891.632	-	253.891.632
31/12/2023	174.963.799	6.008.272.415	-	6.183.236.214
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2023	707.908.047	5.929.318.796	397.852.812.431	404.490.039.274
Tại ngày 31/12/2023	707.908.047	5.713.870.882	386.235.206.450	392.656.985.379

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

11. Chi phí trả trước dài hạn

	01/01/2023	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí	31/12/2023
- Chi phí sửa chữa	35.813.662	-	35.813.662	-
- Công cụ dụng cụ	36.169.930	22.445.455	27.897.461	30.717.924
Cộng	71.983.592	22.445.455	63.711.123	30.717.924

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
- Phòng tài chính kế hoạch Quận 11	-	152.253.000
- Công ty Cổ phần Vinapt	-	133.380.000
Cộng	-	285.633.000

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
- Phí quản lý vận hành các chung cư	1.792.759.643	1.300.000
- Chung cư P5 (Trạm bơm)	969.344.338	1.320.000
- Chợ Hoa Tết 2023	-	822.400.000
- Các khách hàng khác	92.926.000	33.147.182
Cộng	2.855.029.981	858.167.182

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2023
I. Thuế	4.669.395.743	18.473.209.186	20.462.537.785	2.680.067.144
1. Thuế giá trị gia tăng	2.175.355.495	6.788.248.253	6.720.808.044	2.242.795.704
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.204.838.283	1.394.149.412	2.232.812.038	366.175.657
3. Thuế thu nhập cá nhân (*)	(161.798.035)	664.633.933	431.740.115	71.095.783
4. Các khoản phí, lệ phí	1.451.000.000	9.626.177.588	11.077.177.588	-
- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
- Thuế thuê đất	1.451.000.000	9.623.177.588	11.074.177.588	-
II. Các khoản phải nộp khác	983.839.280	17.305.387.264	5.104.210.198	13.185.016.346
- Tiền góp chung cư	-	2.917.606.843	193.293.778	2.724.313.065
- Tiền thuê nhà sản xuất, kinh doanh (**)	-	9.476.864.001	-	9.476.864.001
- Các khoản phải nộp khác	983.839.280	4.910.916.420	4.910.916.420	983.839.280
Cộng	5.653.235.023	35.778.596.450	25.566.747.983	15.865.083.490

(*) Được trình bày và thuyết minh ở chỉ tiêu "Thuế và các khoản phải thu Nhà nước" (Thuyết minh V.08)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

(**) Tiền thuê nhà sản xuất, kinh doanh với giá trị 9.476.864.001 đồng mà đơn vị chưa nộp cho Cơ quan quản lý cấp trên do nguyên nhân đơn vị chưa xác định được Cơ quan thu. Ngày 08/01/2024 đơn vị đã làm CV số 09/CIQ11 gửi Sở tài chính để được hướng dẫn. Tới thời điểm hiện tại, đơn vị chưa nhận được văn bản hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền.

- Thuế giá trị gia tăng:** Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
 - Hoạt động xây dựng: 10%
 - Tiêu thụ nội địa : 5 - 8%
 - Vận hành chung cư 10%
- Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế theo nhiều loại hình khác nhau có thể giải thích khác nhau, vì vậy các khoản thuế phải nộp của Công ty cũng theo quyết định của cơ quan thuế.

15. Phải trả người lao động

	31/12/2023	01/01/2023
- Phải trả công nhân viên	4.000.101.918	4.445.943.442
Cộng	4.000.101.918	4.445.943.442

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
- Bảo hiểm xã hội	1.203.632	1.657.719
- Kinh phí công đoàn	-	86.952.839
Phải trả đối tượng khác	2.390.516.183	1.492.134.008
- Phải trả thu hộ tiền đền bù giải phóng mặt bằng	38.627.306	38.627.306
- Phải trả thu tiền thẩm định, tư vấn thiết kế mua nhà hóa giá	989.473.266	989.473.266
- Phải trả thu hộ tiền bán chung cư tái định cư	-	203.467.135
- Phải trả thu tiền chi phí đo vẽ chung cư Phú Thọ (12 căn hộ liền kề)	37.534.001	37.534.001
- Phải trả thu tiền nhà tái định cư	209.486.400	209.486.400
- Tiền đền bù đất và phá dỡ để thực hiện vành đai ba	329.255.610	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	786.139.600	13.545.900
Cộng	2.391.719.815	1.580.744.566

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Giá trị
- 01/01/2023	1.129.363.318
- Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	4.733.874.075
- Chi quỹ trong năm	4.320.971.209
- 31/12/2023 (*)	1.542.266.184

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

(*) Chi tiết số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi tại ngày 31/12/2023:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động:	1.087.136.576
- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty:	455.129.608

18. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan	827.493.647	827.493.647
- Doanh thu chưa thực hiện thuộc sở hữu Nhà nước về nhà sản xuất kinh doanh và nhà ở	827.493.647	827.493.647
Cộng	827.493.647	827.493.647

19. Phải trả dài hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
- Ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	755.620.000	725.620.000
Cộng	755.620.000	725.620.000

(*) Chi tiết các khoản ký quỹ thực hiện hợp đồng tại ngày 31/12/2023:

Thu tiền ký quỹ bãi giữ xe lô A1, A2, A3, B Chung cư 312 Lạc Long Quân	120.000.000
Thu tiền ký quỹ bãi giữ xe Lô 3A-3B, 3C Chung Cư Phú Thọ, Khu A	126.000.000
Thu tiền ký quỹ bãi giữ xe Lô A,B,C Chung Cư Cây Mai	150.000.000
Thu tiền ký quỹ DNTN Thanh Trúc	210.000.000
Thu tiền ký quỹ khác.	149.620.000

20. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Giá trị
- 01/01/2023	21.281.000
- 31/12/2023	21.281.000

21. Vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LN chưa phân phối	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
01/01/2022	38.748.000.000	333.885.726	-	83.886.371	39.165.772.097
Lãi/(Lỗ) trong năm	-	-	4.767.542.955	-	4.767.542.955
Trích quỹ từ LNST	-	-	(4.767.542.955)	-	(4.767.542.955)
31/12/2022	38.748.000.000	333.885.726	-	83.886.371	39.165.772.097
01/01/2023	-	-	4.727.274.075	-	4.727.274.075
Lãi/(Lỗ) trong năm	-	-	4.727.274.075	-	4.727.274.075
Trích quỹ từ LNST (*)	-	-	(4.727.274.075)	-	(4.727.274.075)
31/12/2023	38.748.000.000	333.885.726	-	83.886.371	39.165.772.097

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

(*) Trong năm Công ty trích lợi nhuận sau thuế phân phối cho quỹ khen thưởng, phúc lợi và ban quản lý điều hành công ty cụ thể như sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.432.393.515
Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty	294.880.560

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023	01/01/2023
- Vốn góp của Nhà nước	38.748.000.000	38.748.000.000
Cộng	<u>38.748.000.000</u>	<u>38.748.000.000</u>

22. Nguồn kinh phí

	Giá trị
- 01/01/2023	18.237.868.438
Tăng trong năm	21.093.019.823
- Thu hộ ngân sách các tiền thuê nhà chung cư thuộc sở hữu của Nhà nước (2% & 3%)	156.839.874
- Thu thuê nhà ở, nhà SXKD thuộc sở hữu Nhà nước	20.666.121.626
- Thu khác	270.058.323
Giảm trong năm	26.011.869.030
- Chi hoạt động công tác thu tiền thuê, góp nhà chung cư và trích 3% phí duy tu bảo dưỡng chung cư	202.272.939
- Chi hoạt động thuê nhà ở, nhà SXKD thuộc sở hữu nhà nước	25.795.794.679
- Chi khác	13.801.412
- 31/12/2023	<u>13.319.019.231</u>

23. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

	Giá trị
- 01/01/2023	404.490.040.282
- Nhượng bán, thanh lý, bàn giao	11.833.053.895
- 31/12/2023	<u>392.656.986.387</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2023	2022
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.235.273.611	92.728.688.681
- Dịch vụ công ích	47.226.101.893	50.114.763.220
- Dịch vụ thi công công trình	300.926.971	123.448.923
- Dịch vụ cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước	20.666.121.626	28.002.984.065
- Trạm bơm	773.927.796	1.134.602.502
- Thu gom rác tại nguồn (Rác 88)	3.463.821.122	2.939.682.896
- Dịch vụ khác	8.804.374.203	10.413.207.075
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.235.273.611	92.728.688.681
- Dịch vụ công ích	47.226.101.893	50.114.763.220
- Dịch vụ thi công công trình	300.926.971	123.448.923
- Dịch vụ cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước	20.666.121.626	28.002.984.065
- Trạm bơm	773.927.796	1.134.602.502
- Thu gom rác tại nguồn (Rác 88)	3.463.821.122	2.939.682.896
- Dịch vụ khác	8.804.374.203	10.413.207.075

02. Giá vốn hàng bán

	2023	2022
- Dịch vụ công ích	31.877.398.065	35.122.946.562
- Dịch vụ thi công công trình	251.228.037	763.747.127
- Dịch vụ cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước	20.666.121.626	28.002.984.065
- Trạm bơm	1.036.030.859	1.102.516.784
- Thu gom rác tại nguồn (Rác 88)	1.604.069.953	1.612.390.004
- Dịch vụ khác	11.075.297.609	11.841.948.492
Cộng	66.510.146.149	78.446.533.034

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	2023	2022
- Lãi tiền gửi	354.959.851	160.854.108
Cộng	354.959.851	160.854.108

04. Chi phí tài chính

	2023	2022
- Chi phí lãi vay	-	14.239.726
Cộng	-	14.239.726

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

05. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023	2022
- Chi phí cho nhân viên	5.550.596.037	5.264.222.042
- Chi phí đồ dùng văn phòng	123.138.416	176.535.946
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.506.853	11.251.010
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	271.807.673	266.267.614
- Chi phí bằng tiền khác	2.583.603.485	2.960.328.655
Cộng	8.549.652.464	8.681.605.267

06. Thu nhập khác

	2023	2022
- Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	178.737.200	248.281.818
- Thu nhập khác	76.505.000	6.020.335
Cộng	255.242.200	254.302.153

07. Chi phí khác

	2023	2022
- Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	6.009.913	-
- Chi phí phạt vi phạm hành chính (truy thu)	658.243.649	-
- Chi phí khác	-	29.085.677
Cộng	664.253.562	29.085.677

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	2023	2022
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.121.423.487	5.972.381.238
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	849.323.572	51.810.177
➤ Các khoản điều chỉnh tăng	849.323.572	51.810.177
➤ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Tổng lợi nhuận điều chỉnh trước thuế chưa cần trừ lỗ năm trước	6.970.747.059	6.024.191.415
Lỗ năm trước chuyển sang	-	-
- Tổng thu nhập chịu thuế	6.970.747.059	6.024.191.415
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	1.394.149.412	1.204.838.283
- Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính được miễn, giảm	-	-
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	-
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.394.149.412	1.204.838.283

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 11

Số 12 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Thông tin khác

Ngày 07/5/2019 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 1738/QĐ-UBND về quy định phân công thực hiện Quy trình chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần. Công ty đang tiến hành các thủ tục theo quy định.

02. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc năm tài chính.

03. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

04. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Trong năm, Công ty không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẠC THỊ THU THỦY

Người lập biểu

MAI THANH THỦY

Kế toán trưởng



NGUYỄN VĂN AN

Giám đốc